

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-02-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thu Lan;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1104/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn Đ, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị P, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 8 năm 2021 và các bản tự khai của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày:*

Ông Đ xây dựng hạnh phúc với bà Đinh Thị P do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 11 năm 1980 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận và có hai con chung, đến năm 2005 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực, bà P nghi ngờ ông Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến ghen tuông vô cớ, đánh cãi nhau. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Đến năm 2008 ông Đ và bà P sống ly thân cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Ông Đ xác định không còn tình cảm với bà P, đề nghị tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đinh Thị P. Về con chung: Ông Đ và bà P có 02 con chung là Đoàn Trường S, sinh ngày 07 tháng 05 năm 1981 và Đoàn Thị Ngân H sinh ngày 15 tháng 9 năm 1989 đều đã trưởng thành, ông Đ không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Đinh Thị P đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến tòa án làm việc nên không có lời khai của bà Đinh Thị P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử cho ông Đoàn Văn Đ được ly hôn bà Đinh Thị P; về con chung: Ông Đ và bà P có 02 con chung là Đoàn Trường S, sinh ngày 07 tháng 05 năm 1981 và Đoàn Thị Ngân H sinh ngày 15 tháng 9 năm 1989 đều đã trưởng thành, vấn đề nuôi dưỡng ông Đ, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Ông Đ, bà P không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Ông Đoàn Văn Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đoàn Văn Đ có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn bà Đinh Thị P cư trú tại tổ dân phố X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Đinh Thị P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn Đ và bà Đinh Thị P.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Văn Đ và bà Đinh Thị P kết hôn và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 11 năm 1980 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, đến năm 2005 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực, vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ, yêu thương lẫn nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Đến năm 2008 ông Đ và bà P sống ly thân cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa ông Đ và bà P diễn ra trong thời gian dài, vợ chồng ly thân nhiều năm vẫn không có biện pháp khắc phục, ông Đ xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với bà P. Như vậy, mâu thuẫn giữa ông Đ và bà P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Đ xin ly hôn bà P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông Đ và bà P có 02 con chung là Đoàn Trường S, sinh ngày 07 tháng 05 năm 1981 và Đoàn Thị Ngân H sinh ngày 15 tháng 9 năm 1989 đều đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng ông Đ, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông Đoàn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Đoàn Văn Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Văn Đ được ly hôn bà Đinh Thị P.
2. Về án phí: Ông Đoàn Văn Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo bản án: Ông Đoàn Văn Đ và bà Đinh Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định